

Số: 60 /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc  
thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Công văn số 270/BTC-CST ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc phí trông giữ xe;

Căn cứ Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của UBND Thành phố về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khóa XIV Kỳ họp thứ 8 về việc ban hành, sửa đổi một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính - Sở Giao thông Vận tải - Sở Tư pháp - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 45051/LN: CT-STC-GTVT-TP-KBNN ngày 12 tháng 11 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy tại Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

**1. Mức thu phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện), xe máy:**

- Các mức thu quy định dưới đây là mức thu đã bao gồm gửi mũ bảo hiểm (nếu có) và đã có thuế giá trị gia tăng.

- Một lượt xe: là một lần xe vào, ra tại điểm trông giữ xe.

- Thời gian ban ngày: từ 6 giờ đến 18 giờ, thời gian ban đêm: từ 18 giờ đến 6 giờ ngày hôm sau.

**1.1. Mức thu phí bên ngoài các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại:**

1.1.1. Tại địa bàn các quận và huyện Từ Liêm; tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá (không phân biệt theo địa bàn):

<b>Nội dung thu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>
<b>1. Phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện)</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	2.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	3.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	4.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	40.000
<b>2. Phí trông giữ xe máy</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	3.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	5.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	7.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	70.000

1.1.2. Tại các Chợ, trường học, bệnh viện (không phân biệt theo địa bàn); tại địa bàn các huyện ngoại thành (trừ huyện Từ Liêm và trường hợp trông giữ xe tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá) và thị xã Sơn Tây:

Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
<b>1. Phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện)</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	1.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	2.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	3.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	30.000
<b>2. Phí trông giữ xe máy</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	2.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	3.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	4.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	50.000

**1.2. Mức thu phí bên trong các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại:**

1.2.1. Trong các nhà chung cư, trung tâm thương mại được đầu tư tầng trông giữ xe hiện đại (Trang bị hệ thống giám sát: camera theo dõi, kiểm tra phương tiện, người gửi; ra vào quét thẻ theo dõi giờ vào, giờ ra và tính tiền, in hoá đơn tự động):

Nội dung thu phí	Đơn vị tính	Mức thu
<b>1. Phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện)</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	2.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	3.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	4.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	40.000
<b>2. Phí trông giữ xe máy</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	5.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	6.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	10.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	100.000

1.2.2. Trong các nhà chung cư, trung tâm thương mại khác:

Nội dung thu phí	Đơn vị tính	Mức thu
<b>1. Phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện)</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	1.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	2.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	3.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	30.000
<b>2. Phí trông giữ xe máy</b>		
- Ban ngày	đồng/xe/lượt	2.000
- Ban đêm	đồng/xe/lượt	3.000
- Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	5.000
- Theo tháng	đồng/xe/tháng	60.000

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định khác tại Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn có hiệu lực thi hành.

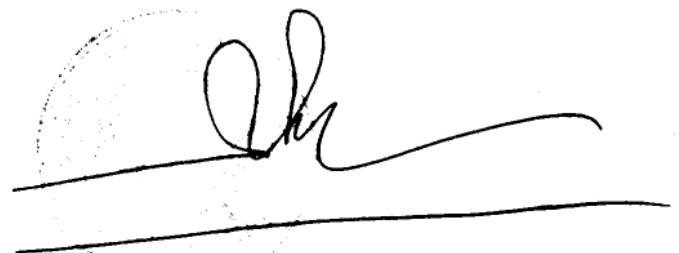
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT. *VT*

(UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm sao gửi Quyết định này đến UBND các xã, phường, thị trấn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *SS*  
PHÓ CHỦ TỊCH *IS*



Nguyễn Văn Sửu